Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 26

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

chẳng thoát khỏi con mắt của tiểu quỷ, bất cứ lúc nào nó cũng có thể bắt bạn đi được. Đó là không triệt để buông xuống, chúng ta nên biết đức Phật nói với chúng ta ngay cả Phật pháp cũng không thật, kinh Kim Cang có câu "Pháp còn phải xả huống hồ là phi pháp". Phật pháp cũng không thể chấp trước, huống chi là pháp thế gian, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Pháp thế gian và xuất thế gian đều không giữ trong tâm, tôi dùng nó, tôi không chấp trước nó, tôi cũng không phân biệt nó, để cho tâm này vĩnh viễn được thanh tịnh, bố thí cúng dường mới thực sự được phước, phước vô lượng vô biên, phước này xứng tánh. Nếu còn phân biệt chấp trước thì phước đó không xứng tánh, trong kinh gọi là "phước báo hữu lậu", biến thành phước báo hữu lậu trong tam giới. Trong sự tu học, các bạn đồng tu hãy nghĩ coi nếu không phải mỗi ngày đều hợp lại nghiên cứu, mỗi ngày đều thảo luận, huân tập, nghiệp chướng tập khí của chúng ta rất nặng, vừa quay đầu liền mê. Cho nên đạo tràng thời xưa tốt lắm, tốt ở chỗ huân tập lâu dài. Mỗi ngày đều giảng kinh, thời gian giảng kinh dài. Hiện nay chúng ta giảng kinh mỗi ngày hai giờ, so với người xưa là đã giảm bớt. Nếu y theo tiêu chuẩn của đức Phật, trong kinh Nhân Vương nói hai thời giảng kinh đây là thời gian họ học tập, nghiên cứu, thảo luận, hạ công phu trên Giáo, Lý, Hạnh, Quả, hai thời tương đương tám giờ đồng hồ của chúng ta. Kinh Phật nói hai thời là nói Ấn Độ thời xưa, mỗi ngày sáng tối chia thành sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời, mỗi thời bằng bốn giờ đồng hồ chúng ta hiện nay, hai thời tức là tám giờ đồng hồ. Cho nên thuở đức Phật còn tại thế, người tu hành theo đức Phật làm sao không chứng quả? Mỗi ngày tám giờ đồng hồ thảo luận kinh giáo, họ còn công phu đâu nữa mà khởi vọng tưởng? Ngày nay chúng ta chỉ bằng một phần tư của họ, chỉ học hai giờ đồng hồ. Nói thật ra là không đủ, tối thiểu phải có bốn giờ đồng hồ, mỗi ngày dành ra bốn giờ sốt sắng nghiên cứu thảo luận, tối thiểu cũng nên có bốn giờ đồng hồ niệm Phật, đây là ít tới mức không thể ít hơn nữa. Việc tu hành, ngày nay chúng ta hiểu rõ chỉ có pháp môn Niệm Phật là đáng tin cậy, các pháp môn khác trên mặt Lý thì đều bình đẳng, chẳng sai khác, nhưng trên mặt Sự thì rất khó khăn! Chẳng dễ dàng. Nói cách khác chẳng hợp với căn cơ của chúng ta, nghiệp chướng chúng ta quá nặng, chỉ có cách niệm Phật đới nghiệp vãng sanh thì chúng ta mới có thể làm được. Chỉ cần thực sự làm thì chẳng có ai không thành tựu. Tối hôm trước tôi tới Hồng Các dùng cơm, nghe nói việc buôn bán của họ hiện nay rất tệ, tôi đi thăm họ, hiện nay [kinh tế] tương đối không tốt lắm. Ở đó thấy một CD nói về một người tù bị xử tử vãng

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 521

sanh, chúng tôi đem vài CD về và nói với Lý hội trưởng, ông Lý nói ông cũng biết về việc này. Sau khi người tử tù này chết đi, ông Lý có lo hậu sự cho ông ta. Tôi hỏi có phải là ông Lý nói chuyện trong CD đó không, ông Lý nói không phải, mà do một cư sĩ họ Tô nói, nghe nói cư sĩ Tô hiện nay cũng hồi đầu chuyên tâm niệm Phật, vì ông đã nhìn thấy tận mắt sự kiện này. Cho nên cư sĩ Lý đã độ được không ít người trong tù được vãng sanh thực sự. Cư sĩ Tô quen biết với người này, chăm sóc cho kẻ tử tù này, dặn dò

ông ta ba chuyện. Thứ nhất là lúc bị xử tử phải niệm Phật lớn tiếng, ông kia đồng ý và nói "Được, tôi sẽ làm". Thứ nhì lúc ông mất đi phải có tướng lành, không được chảy máu từ bảy lỗ trên thân mình, vì đây là bị xử treo cổ, ông kia nói "Được, tôi sẽ làm". Thứ ba ông phải lưu lại xá lợi cho chúng tôi làm chứng. "Được, tôi đồng ý". Kết quả là khi ông ta chết đều thực hiện được ba chuyện này. Sau khi ông bị treo cổ, sắc mặt của ông rất đẹp, coi cũng giống như người thường, khác hẳn với những người bị xử tử theo kiểu này, sau khi thiêu thực sự có xá lợi. Cho nên có bạn đồng tu hỏi: "Có phải là ông đó tự biết?" Không phải vậy, do nguyện hạnh, họ có nguyện lực thì có thể làm được. Ngay một người tử tội cũng có thoại tướng như vậy, ông ta thực sự đã vãng sanh, niệm cuối cùng của ông trong lúc ông ra đi là niệm A Di Đà Phật, chẳng có tí gì hư giả. Ông biết trước ngày nào thọ hình và niệm Phật mà ra đi. Trong kinh nói, ý niệm cuối cùng là một câu Phật hiệu thì nhất định sẽ vãng sanh. Trước khi chết tạo tội nghiệp gì, phạm sai lầm gì, nếu trước khi chết bạn có thể hối cãi, sám hối vãng sanh, trong kinh Phật nói chuyện này đã xảy ra rồi. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói vua A Xà Thế tạo tội ngũ nghịch, lâm chung sám hối, trong kinh A Xà Thế Vương Tử, đức Phật nói với chúng ta vua vãng sanh được Thượng Phẩm Trung Sanh. Chúng ta đọc xong vô cùng kinh ngạc, vua tạo tội nặng như vậy, tội đọa A Tỳ địa ngục, chúng ta cứ nghĩ chắc vua vãng sanh Hạ phẩm mà thôi, vãng sanh về ba phẩm Hạ chúng ta cảm thấy cũng rất bình thường, chẳng biết là vua vãng sanh về Thượng phẩm Trung sanh, từ chuyện này [chúng ta mới biết] sức mạnh của sự sám hối chẳng thể nghĩ bàn. Đây là nhờ vua gặp được thiện tri thức thực sự dạy cho vua, thiện căn phước đức của vua đời trước hiện ra, sau khi nghe xong khởi lên tâm sám hối chân thật. Đây là việc chúng ta phải nên học tập, tu hành chân thật thì sẽ được cảm ứng chân thật. Đây là việc cúng dường, phải từ tâm hiếu kính sanh khởi, lễ vật dùng để cúng dường đều là tiêu biểu pháp. Sau đó:

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 522

Dĩ tịnh thủy an đại sĩ tiền, Nhất nhật nhất dạ cầu phục chi. (Bày chén nước trong trước Đại Sĩ, Cách một ngày sau bưng lấy uống.)

Phía trước đã nói qua, đây là cầu cảm ứng. "Tịnh thủy" là do Bồ Tát oai thần gia trì, bạn cúng một ngày một đêm, bạn sốt sắng nỗ lực tu học đúng như pháp thì mới được cảm ứng. Phía sau còn hai đoạn:

Phát ân trọng tâm, thận ngũ tân, Tửu nhục tà dâm cập vọng ngữ, Tam thất nhật nội vật sát hại Chí tâm tư niệm Đại Sĩ danh. (Sanh lòng trân trọng, cữ ngũ tân, Rượu, thịt, tà dâm, cùng vọng ngữ. Hăm mốt ngày liền chớ sát sanh, Chí tâm nhớ tưởng Đại Sĩ danh.)

Đây là nói bạn chuyên tu, khắc kỳ cầu chứng (định kỳ hạn, cầu được chứng nghiệm), phải tu pháp này ba tuần hai mươi mốt ngày, trong thời gian này phải phát tâm ân cần tôn trọng, cữ ngũ tân. Phía trước trong chú giải có nói về ngũ tân, nơi đây lược bớt, nơi đây trích dẫn kinh Lăng Nghiêm để nói tại sao phải cữ ngũ tân, câu cuối trong hàng thứ nhất trong chú giải "Lăng Nghiêm vân, thục thực phát dâm, sanh đạm tăng khuể" (Kinh Lăng Nghiêm dạy nếu ăn [ngũ tân] chín thì sanh lòng dâm, ăn sống thì tăng thêm

sân giận), đây là lời đức Phật dạy cho người sơ học, tại sao? Những thứ này có chướng ngại cho cơ thể, là đạo lý như vậy. Nếu chúng ta muốn giảm bớt chướng ngại, thì đối với thức ăn không thể không lựa chọn. Nhưng phải biết năm xưa lúc Thế Tôn còn tại thế các Ngài đi trì bình khất thực, khi khất thực người ta cho cái gì thì ăn

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 523

cái đó, tuyệt đối không có phân biệt chấp trước. Lúc bạn đi trì bình những người cúng dường này chưa chắc đều là người học Phật, chưa chắc đã hiểu Phật pháp, cho nên họ cúng dường món gì thì ăn món đó. Nhưng khi thực sự tu hành thì chúng ta không thể không lưu ý. Ngày nay người trong thế gian nói tới việc ăn uống chỉ chú trọng vệ sinh, sinh là sinh lý86, cữ ngũ tân là bảo vệ sinh lý, không những là sinh lý mà còn là tánh tình, chỉ có người chú trọng việc bảo vệ sinh lý chứ [những người chú trọng] bảo vệ tánh tình thì không nhiều. Người chú trọng vệ sinh thì rất nhiều, rất phổ biến, còn người biết bảo vệ tánh tình thì rất ít. Tính chất của ngũ tân không tốt, sẽ ảnh hưởng tâm tình của chúng ta, ăn chín thì nó sẽ giúp cho hormone, sẽ dẫn tới việc xung động tình dục, phát dâm, đây là nói khi ăn chín; khi ăn sống thì dễ sanh hỏa từ gan, ưa nóng nảy, là vì lý do này. Tại sao đức Phật dạy không được ăn năm thứ này, đạo lý là như vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói "Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại", năm thứ này có trở ngại hay không? Năm thứ này cũng chẳng trở ngại, nhưng vì công phu của bạn chưa đủ, công phu chưa tới thì nó sẽ gây trở ngại cho bạn, nếu bạn có công phu thực sự thì nó sẽ chẳng gây trở ngại; đây là điều chúng ta phải biết, phải cữ ngũ tân. Sau đó nói tới "tửu nhục" (rượu thịt) là chất tanh hôi (huân tinh), đây là giải thích việc ăn chay. "Tà dâm cập vọng ngữ", câu này là nói về mười nghiệp thiện, nhất định phải đoạn dứt mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện, trong vòng ba tuần, hai mươi mốt ngày trì giới niệm Phật, ở đây nói niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Nói cách khác ngày nay gọi là đả Địa Tạng thất, thời gian Địa Tạng thất kéo dài ba tuần, hai mươi mốt ngày, chuyên trì danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Chữ then chốt quan trọng ở đây là "chí tâm tư niệm", chẳng phải niệm bằng miệng, tâm phải chân thành tới cùng cực. Niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, danh hiệu tương ứng với đức hạnh thì bạn niệm sẽ được tương ứng. Niệm danh hiệu liền nghĩ tới đức hạnh, chẳng phải là niệm suông câu danh hiệu này, phải nghĩ tới hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, lòng từ bi của Ngài, lời dạy của Ngài. Nghe danh hiệu Bồ Tát, bạn phải nhắc nhở chính mình, nhìn thấy hình tượng cũng phải nghĩ tới, chúng ta phải y giáo phụng hành, như vậy mới tương ứng. Cổ đức dạy "một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật", bạn phải niệm tới tương ứng. Nếu khi niệm danh hiệu của Bồ Tát mà cứ khởi vọng tưởng 86 Chữ sinh lý ở đây không có nghĩa là tình dục. Sinh lý (physiology) nghĩa là các hoạt động trong đời sống của sinh vật hoặc là cơ năng của các bộ phận trong thân thể của sinh vật. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 524

như cũ, vẫn tạo tội nghiệp như cũ thì niệm để làm chi? Ngày xưa Hàn Sơn Thập Đắc chê cười những vị tăng ở chùa Quốc Thanh rằng "hét bể cổ họng cũng uổng công", vì sao vậy? Vì không tương ứng. Phải niệm tới tương ứng! Từ danh hiệu nhất định phải nghĩ tới Giáo - Lý - Hạnh - Quả, đó là chánh niệm, cho nên khi niệm danh hiệu này,

trong đó có đầy đủ Tín - Giải - Hành - Chứng, bạn nghĩ coi công đức này bao lớn. Nếu niệm câu danh hiệu này chẳng liên quan gì tới Tín - Giải - Hành - Chứng thì "hét bể cổ họng cũng uổng công". Bất luận tu học pháp môn nào chúng ta cũng phải hiểu rõ nguyên lý này. Đoạn kế tiếp nói về quả báo:

Tức ư mộng trung kiến vô biên, (Trong mộng ắt thấy thân vô biên,)

"Vô biên" tức là vô biên thân của Địa Tạng Bồ Tát, đây là hóa thân, vô biên là nói số nhiều, vô lượng vô biên. Chúng sanh có cảm thì Phật, Bồ Tát sẽ ứng, trong mộng bạn sẽ thấy hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, Ngài sẽ xoa đảnh và thọ ký cho bạn.

Giác lai tiện đắc lợi căn nhĩ, (Thức giấc nhĩ căn liền lanh lợi,)

Cảm ứng đạo giao, sau khi tỉnh giấc bạn sẽ thông minh, căn tánh sẽ lanh lợi, những gì bạn mong cầu đều được cảm ứng.

Ứng thị kinh giáo lịch nhĩ văn, (Đại Thừa kinh giáo nghe qua tai,)

Sau này khi bạn đọc kinh, nghe giảng kinh.

Thiên vạn sanh trung vĩnh bất vong. (Suốt ngàn vạn đời mãi chẳng quên.)

Câu nào cũng có thể ghi nhớ thuộc lòng, y giáo phụng hành. Cho

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 525

nên phía trước chữ then chốt cho việc tu học là "chí tâm tư niệm", quan trọng ở tại bốn chữ này. Ngày nay chúng ta noi theo phương pháp này tu học tại sao không có hiệu quả? Vì chẳng làm được bốn chữ này, ngày nay chúng ta chỉ làm trên hình thức, đả một Địa Tạng thất, cũng rất có nề nếp nhưng thật ra trong tâm suy nghĩ lung tung, chẳng có thành tâm cho nên những gì mong cầu đều không tương ứng. Đừng nói đả ba thất không tương ứng, ba mươi thất cũng không tương ứng, trong kinh chẳng nói sai nhưng chúng ta làm sai rồi. Nếu tương ứng thì nói thật ra người xưa trai giới tế lễ ba ngày liền có cảm ứng, lẽ nào hai mươi mốt ngày không cảm ứng sao?

Dĩ thị Đại Sĩ bất tư nghị, Năng sử tư nhân hoạch thử huệ. (Chính nhờ
Đại Sĩ bất tư nghì, Thầm giúp người kia được trí huệ.)

Đây là oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát gia trì, thật ra cũng là chính mình chí tâm nên cảm được, phía trước đã nói với chư vị chân thành tới cùng cực thì tánh đức tỏ rõ nên mới có hiệu quả như vậy, trên mặt Lý có thể giải thích rất thông suốt. Đây là phương pháp cầu trí huệ. Xin xem kinh văn, Khoa Chú quyển Hạ trang tám mươi lăm, hàng thứ ba:

Bần cùng chúng sanh cập tật bệnh, Gia trạch hung suy quyến thuộc ly, Thùy mộng chi trung tất bất an, Cầu giả quai vi vô xứng toại.
(Chúng sanh nghèo khổ lại bệnh tật, Nhà cửa hung suy, quyến thuộc lìa, Ngủ mê mộng mị không an giấc, Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 526

Cầu chi cũng hỏng, chẳng toại lòng.)

Đoạn này là bài kệ nói về các tai nạn. Lời kệ này chính là những gì chúng ta thường gặp hiện nay, cho nên đọc xong phẩm kinh này chúng ta sẽ cảm xúc vô cùng sâu đậm, chữ nào câu nào cũng nói về tình trạng hiện nay của chúng ta, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp tu học, làm thế nào thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt, chuyển đổi nghiệp chướng của chúng ta. Do đó trong phẩm này chúng ta thấy lòng từ bi vô hạn của đức Thế Tôn, sau phần văn trường hàng đã nói rõ xong còn dùng kệ tụng lập lại chẳng qua là nhằm tạo cho chúng ta ấn tượng sâu đậm. Bài kệ này nói về sự thật của tai nạn, hiện nay người nghèo khổ trong thế gian này nhiều, người giàu sang chỉ là thiểu số, chúng ta phải thường nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn này. Tật bệnh của họ không chỉ giới hạn trên thân thể, tâm tình của họ không yên, trí huệ chưa mở mang, đó là tâm bệnh, còn nghiêm trọng hơn thân bệnh. Thân bệnh cần phải có thuốc men để chữa trị, để điều dưỡng, tâm bệnh cần Phật pháp; Phật pháp có thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Phật dạy "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", câu này là chân lý, một câu này đã nói toạc ra nguyên do cội rễ của y báo chánh báo trang nghiêm trong hư không pháp giới, một câu nói toạc chân tướng sự thật "hết thảy từ tâm tưởng sanh". Tâm thiện, ý tưởng thiện thì cảnh giới sẽ tốt lành, tâm mê hoặc, tư tưởng tà ác thì hoàn cảnh sẽ xấu ác, đây là lời Phật nói trạng huống chân thật cho chúng ta biết, đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thực sự hiểu rõ giác ngộ thì họ sẽ sửa đổi từ trong tâm địa, bỏ sạch hết những ác niệm từ trước, vun bồi thành một tâm thuần thiện, là tâm hoàn toàn đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, cảnh giới trước mắt của chúng ta sẽ từ từ thay đổi và trở thành tốt đẹp, vả lại tốc độ thay đổi sẽ rất nhanh chóng, sau đó những điều mong cầu đều được mãn nguyện. Bài kệ sau đây dạy chúng ta phương pháp tu hành:

Chí tâm chiêm lễ Địa Tạng tượng, (Chí tâm chiêm lễ tượng Địa Tạng,)

Quan trọng là ở chỗ "chí tâm". "Chiêm lễ tượng Địa Tạng" là tu lòng hiếu kính, thực sự noi gương học theo tâm đại hiếu đại kính của Địa Tạng Bồ Tát.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 527

Nhất thiết ác sự giai tiêu diệt, (Tất cả việc ác thảy tiêu trừ,)

Đây là việc tâm chuyển cảnh giới, sẽ không bị cảnh giới chuyển nữa.

Chí ư mộng trung tận đắc an, (Cho đến mộng mị đều an ổn,)

Bạn ngủ được yên giấc.

Y thực phong nhiêu thần quỷ hộ, (Quỷ thần ủng hộ, dư ăn mặc,)

Những nguyện vọng của bạn đều có thể toại nguyện. Then chốt của sự tu hành là noi gương Địa Tạng Bồ Tát, học theo tâm đại hiếu đại kính của Ngài, hiếu thuận hết thảy chúng sanh, tôn kính hết thảy chúng sanh. Chúng sanh bao gồm hết thảy người, sự, vật, làm được vậy mới có thể mau chóng chuyển đổi được. Chú giải trang tám mươi sáu hàng thứ nhất ghi "quần áo thức ăn dồi dào phong túc", chỗ này có một chữ in sai, "y phong phong túc" chữ "phong" thứ nhất phải sửa thành chữ "thực" (thức ăn). Chúng ta coi bài kệ tiếp theo:

Dục nhập sơn lâm cập độ hải Độc ác cầm thú cập ác nhân Ác thần ác quỷ tinh ác phong Nhất thiết chư nạn chư khổ não. (Muốn vào núi
rừng, qua sông biển, Cầm thú độc dữ cùng người ác,

Ác thần, ác quỷ, với ác phong, Hết thảy tai nạn, mọi khổ não.)

Đây là phần trùng tụng nói tới các tai nạn thường gặp khi đi du lịch. Khi bạn đi ngang vùng rừng núi, những nơi có rắn độc, thú dữ, đạo tặc thường ẩn núp. "Và khi đi ngang biển", đi ngang biển sóng lớn chập chùng, thời xưa ghe thuyền gì cũng không lớn. Sau đó nói tới "ác thần, ác quỷ và ác phong", ác phong là nói khi đi ngang biển dễ gặp những tai nạn này. "Ác thần ác quỷ", chuyện này cũng có thật, lần trước cư sĩ Lôi ở đây đã kể nhiều câu chuyện mà ông đích thân trải qua. Tại sao lại gặp phải những ác quỷ này? Tại sao người khác không gặp? Do đó mới biết trong định luật nhân quả vẫn là "một miếng ăn, một miếng uống đều là tiền định", đời trước những ác thần ác quỷ này chẳng có ác duyên gì với ông ta thì họ sẽ không tới gây phiền phức; họ tới là vì đời trước hoặc đời này bạn đã xúc phạm đến họ, bạn có chuyện xích mích với họ nên họ tìm bạn gây phiền phức. Nếu chính mình không có tu trì, không có đức hạnh, họ sẽ không tôn trọng bạn nên dễ gặp những chuyện này, những chuyện này đều là chuyện có thật. Ở đây đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu hành:

Đản đương chiêm lễ cập cúng dường, Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng, Như thị sơn lâm đại hải trung, Ứng thị chư ác giai tiêu diệt. (Chỉ cần
chiêm lễ cùng cúng dường, Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng, Núi rừng biển cả dẫu có vào, Tất cả sự ác đều tiêu sạch.)

Phần văn trường hàng nói rất rõ ràng, trước khi du lịch, chúng ta đọc kinh Địa Tạng, niệm đủ một vạn danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát; tu học phải "chí tâm xưng niệm", bốn chữ này vô cùng trọng yếu! Chân tâm xưng niệm, suy nghĩ về công đức của Bồ Tát, noi gương theo hành nghị

của Bồ Tát, không những quỷ thần không não hại bạn mà còn bảo vệ, hộ trì bạn nữa. Tại sao vậy? Vì họ tôn kính bạn. Đây là việc mà hiện nay chúng ta thường thấy, thường ra ngoài du lịch thì nên biết. Sau cùng là phần tổng kết:

Quán Âm chí tâm thính ngô thuyết, Địa Tạng vô tận bất tư nghị, Bách thiên vạn kiếp thuyết bất châu, Quảng tuyên Đại Sĩ như thị lực.
(Quán Âm hãy lắng nghe Ta nói, Địa Tạng vô tận không nghĩ bàn, Trăm ngàn muôn kiếp chẳng kể xiết, Rộng tuyên Đại Sĩ sức như vậy!)

Trong Khoa Phán87 có ghi "Kết tụng phổ cáo lưu bố" (Kệ tụng kết thúc lưu truyền rộng rãi). Thế Tôn khuyến khích Quán Thế Âm Bồ Tát lưu thông bộ kinh này, đương nhiên Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ đi khắp nơi giới thiệu hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, tại sao vậy? Nếu không có cơ sở của Địa Tạng Bồ Tát, thì lòng từ bi của Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ không có nơi nương tựa, lòng từ bi này từ đâu mà có? Từ hiếu đạo tỏa rạng rộng ra. Sự

tạo dựng hình tượng trong Phật pháp Đại Thừa ở Trung Quốc rất có lý, dùng bốn Đại Bồ Tát để tiêu biểu pháp, do đó Đại Thừa phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu học từ Địa Tạng, Địa là tâm địa, chúng ta gọi là xây dựng tâm lý, vun bồi tâm lý là căn bản. Ngày nay khoa học kỹ thuật trong thế gian ngày càng tân tiến, các thành phố lớn xây dựng cao ốc, những nhà lầu cao trên một trăm tầng ở các thành phố lớn đều có. Nhưng tại sao xã hội không thể an định? Tại sao đời sống không có hạnh phúc? Là vì sơ sót việc xây dựng tâm lý, chẳng có tâm lý lành mạnh, con người tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, mọi người đều tranh danh đoạt lợi. Mạnh Tử nói "Nếu trên dưới đều cùng nhau tranh lợi thì quốc gia sẽ lâm vào nguy cơ!", chúng ta hãy coi thế giới hiện nay, đúng

như câu nói trên của Mạnh Tử, nhiều người không tin? Nếu không tin thì phải đợi đến cuối thế kỷ mới tính, đây là điều chúng ta thường lo sợ. Muốn tiêu tai miễn nạn thì phải nhờ xây dựng tâm lý, mỗi người đều biết hiếu đạo, tin chắc hiếu đạo, đều dùng tâm hiếu kính để đối xử với mọi người, dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ hết thảy chúng sanh thì tai nạn trong thế gian sẽ được hóa giải, sẽ biến thành mây khói ngay lập tức. Cho nên chúng ta biết Địa Tạng Bồ Tát, pháp môn Địa Tạng là cội rễ, tôi đã từng nói qua rất nhiều lần. Phật pháp chẳng có gì khác ngoài một chữ Hiếu. Văn tự Trung Quốc nói thật ra đã hiển rõ pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn. Trong văn tự Trung Quốc, chữ Hiếu này được tạo thành bằng cách hội ý, chúng ta hãy phân tách ý nghĩa của chữ này. Trong chữ Hiếu bao gồm những ý nghĩa gì? Tận hư không trọn khắp pháp giới là một thể, đây là hàm ý của chữ Hiếu. Phần trên của chữ Hiếu () là chữ Lão (), phần dưới là chữ Tử (), chữ Lão là đời trước, Tử là đời sau, đời trước còn có đời trước nữa, quá khứ vô thỉ. Đời sau còn có đời sau nữa, vị lai vô chung, vô thỉ vô chung này hợp thành một thể gọi là Hiếu. Trong kinh Phật thường nói hư không và pháp giới là một thể, Phật dạy chúng ta tâm lượng phải "bao trùm hư không, lượng lớn nhiều như cát" đó là ý nghĩa của chữ Hiếu. "Dọc cùng ba đời, ngang suốt mười phương" cũng là ý nghĩa của Hiếu, chữ Hiếu này bao gồm ý nghĩa chẳng thể nghĩ bàn! Sự tu học trong nhà Phật bắt đầu từ đạo hiếu, cuối cùng đến thành Phật, đạo hiếu làm tròn rồi gọi là thành Phật, Đẳng Giác Bồ Tát còn một phẩm Sanh Tướng vô minh chưa trừ nên đạo hiếu còn thiếu sót một phần. Ai có thể làm tròn hiếu đạo tới mức viên mãn rốt ráo? Chư Phật Như Lai mới làm tròn hiếu đạo. Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, Ngài giao phó trọng trách giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, đạo lý là ở chỗ này. Ai là Địa Tạng Bồ Tát? Ai hiểu được hiếu đạo, có thể tu đạo hiếu, ai có thể phát triển tuyên dương hiếu đạo thì người đó chính là Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát rất nhiều! Trong kinh chúng ta đọc thấy "Đại Sĩ vô biên thân", vô lượng vô biên đều là Địa Tạng Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi là hiếu hạnh của Địa Tạng Bồ Tát tỏa rạng rộng lớn. Chúng ta nói về tâm hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hiếu thuận hết thảy chúng sanh, tôn kính hết thảy chúng sanh, thì tâm đó sẽ biến thành Quán Thế Âm Bồ Tát. Hiếu kính phải dựa vào lý tánh, không thể dựa vào cảm tình, tâm đó là Văn Thù Bồ Tát. Văn Thù tiêu biểu trí huệ, cho nên chúng ta sinh hoạt, xử sự, đãi người, tiếp vật phải dùng lý trí chứ đừng dùng cảm

tình, cảm tình là mê, tình là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tình tạo tội

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 531

nghiệp. Tình thức biến hiện ra sáu nẻo, ba đường ác, trí huệ biến hiện ra Tứ Thánh pháp giới, Nhất Chân pháp giới, đó là sự sai khác giữa Tình và Trí. Người thế gian chúng ta thường nói phải có lý tánh, phải có lý trí, không thể dùng cảm tình làm việc, Văn Thù Bồ Tát dạy chúng ta những điều này. Phổ Hiền Bồ Tát thực hiện ba điều: Hiếu thân tôn sư, đại từ đại bi, và thể hiện trí huệ trong đời sống, đó chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Đây là đặc sắc của Phật pháp ở Trung Quốc, dùng bốn đại Bồ Tát coi như là bốn cột trụ của giáo học Đại Thừa Phật pháp, làm thành một cung điện đẹp đẽ huy hoàng, bốn cột trụ này thiếu một cũng không được, chúng ta phải biết bắt đầu học Phật pháp từ chỗ nào. Thế Tôn dặn dò Quán Thế Âm Bồ Tát lưu thông [kinh này] cũng là dạy chúng ta, đặc biệt là thời Mạt Pháp, tại sao vậy? Những việc nói trong kinh đều là sự thật trước mắt chúng ta, chúng ta không có biện pháp giải quyết, phải nhờ những người giác ngộ trong nhóm chúng ta tuyên dương giải thích cho hết thảy đại chúng. Không những chúng ta phải giải thích rõ ràng, chính mình phải làm cho bằng được, tiêu trừ nghiệp chướng tai nạn của mình, sau đó chúng ta mới có thể giúp đỡ người khác, những gì chúng ta nói mới có y cứ thực sự. Khi tai nạn xảy ra, chúng ta sẽ may mắn tránh được, chúng ta làm sao tránh được? Vì chúng ta tu học đúng theo lời dạy. Những chuyện tà ma quỷ quái nhập vào người thường xảy ra, người học Phật chúng ta gọi là bị ma dựa, ma dựa là gì? Tức là tà mị nhập vào người. Hầu như nơi nào chúng tôi cũng đều gặp, chúng ta có bị hay không? Cũng có, nhưng chẳng nghiêm trọng lắm. Rất nhiều bạn đồng tu buổi tối ngủ thường bị quỷ đè, rất nhiều người có kinh nghiệm này. Hồi trước tôi cũng thường bị quỷ đè, [lúc đó] trong tâm biết rõ ràng nhưng không nhúc nhích gì được, sau khi học Phật thì không còn nữa. Lúc trước thầy Lý nói, chúng ta gọi đó là ma dựa, trong kinh Phật cũng có nói tới chuyện này. Lúc vận khí con người suy thoái thì quỷ lấn hiếp con người, còn lúc vận khí con người rất hưng vượng thì quỷ không dám lại gần, lúc bạn gặp vận suy thì quỷ sẽ lấn hiếp bạn, quỷ sẽ tới đè bạn. Từ những chuyện này chúng ta biết được đó là chuyện có thật, chẳng phải giả. Hiện nay ở Trung Quốc có [những người có khả năng đặc biệt], tại ngoại quốc, chẳng hạn như ở Mỹ cũng có, người Trung Quốc gọi là gọi là công năng đặc biệt kỳ lạ, ở Mỹ chúng tôi cũng từng gặp, họ có con mắt thứ ba, họ có thể nhìn thấy những chuyện kỳ quái này, mắt thịt của người thường chúng ta không thấy, họ thấy được. Họ có thể thấy những quỷ quái này nhập vào thân người, họ có khả năng nhìn thấy, họ cũng có thể thấy những nội tạng trong thân thể

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 532

người bị bệnh. Trước kia tôi ở Miami đã gặp vài người Mỹ, Miami là một nơi rất kỳ quái, rất nhiều người kỳ lạ cư trú ở đó. Lúc ấy người tiếp đãi chúng tôi là cư sĩ Tăng Hiến Vĩ, ông ta ở đó thành lập một Niệm Phật Xã và mời tôi đến giảng kinh. Cư sĩ Tăng đã học Thiền, cũng đã theo học Mật với các vị Lạt Ma, ông rất háo kỳ ưa thích những chuyện này nên ông thường tiếp xúc nhiều người như vậy. Chúng tôi thường nghe ông ta kể những chuyện này, tất cả đều là chuyện thật. Sợ không? Không cần phải sợ, sợ

cũng không giúp được gì, không thể nói bạn sợ thì họ không tới, càng sợ thì họ càng làm dữ, vậy thì sợ làm chi. Nếu bạn không sợ thì họ không dọa bạn được, họ dùng hết chiêu thức dọa dẫm [mà bạn không sợ] thì tự nhiên họ sẽ bỏ đi. Nếu bạn sợ thực sự, họ cảm thấy rất có hiệu quả, thì họ sẽ khống chế bạn, nếu bạn không sợ họ, không đếm xỉa tới họ thì họ không có cách gì khống chế bạn. Đặc biệt là chúng ta tu tâm thanh tịnh, cảnh giới cao nhất là vô ngã, đúng như kinh Kim Cang có dạy phá được bốn tướng, hết thảy yêu ma quỷ quái đều không có, không bén tới được. Chúng ta hiểu được đạo lý này, biết những sự thật này, biết tự mình nên tu học như thế nào, thành tựu công đức chân thật, thành tựu chính mình, lợi ích chúng sanh. Quỷ thần, Ma Vương cũng vậy, lúc họ không có cách gì quấy nhiễu bạn thì họ sẽ quay lại quy y hộ pháp, chúng ta coi Ma Vương Ba Tuần làm hộ pháp cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ muốn phá hoại Phật pháp, thật ra là vì tỳ-kheo thời Mạt Pháp chẳng thể y giáo phụng hành, họ đến gây phiền phức. Người thực sự có tu, có học thì họ cũng sẽ tôn kính hộ trì, Ma cũng hộ pháp. Đây chính là điều nói trong kinh Phật "hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh", Ma cũng có Phật tánh, Mạnh Tử có nói "con người ai cũng có lòng trắc ẩn", nói như vậy rất có đạo lý. Người có xấu ác tới đâu khi nhìn người ta chịu khổ đôi lúc cũng sẽ sanh tâm thương hại, sẽ thông cảm với người đó, người ác còn có thể sanh tâm ấy huống chi là người thiện? Cho nên tự hành có thể cảm hóa hết thảy người ác, ác quỷ ác thần đều sẽ được cảm hóa. Chúng ta coi đoạn kinh tiếp theo:

Địa Tạng danh tự nhân nhược văn, Nãi chí kiến tượng chiêm lễ giả, Hương hoa y phục ẩm thực phụng, Cúng dường bách thiên thọ diệu lạc, Nhược năng dĩ thử hồi pháp giới,

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 533

Tất cánh thành Phật siêu sanh tử.
(Như người nghe đến Địa Tạng danh, Thậm chí thấy hình cùng chiêm lễ,
Hương hoa, thực phẩm, và y phục, Cúng dường trăm ngàn hưởng diệu lạc. Nếu đem hồi hướng khắp pháp giới, Rốt ráo thành Phật, thoát sanh tử.)

Chúng ta đọc đoạn kinh này mới biết công đức tạo tượng thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, nguyên nhân ở chỗ nào? Làm cho hết thảy chúng sanh có cơ duyên nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng, bạn tạo cho họ có cơ hội này, cho nên công đức ấy rất thù thắng. Nhưng trong đó có một việc chúng ta nhất định phải biết, lúc Phật pháp thịnh hành thì mới có công đức thù thắng, tại sao vậy? Mọi người nhận biết, nghe tới danh hiệu Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng sẽ sanh tâm hiếu thuận cha mẹ, tâm tôn sư trọng đạo, tâm học theo hạnh nguyện của Bồ Tát khởi lên, đây là danh hiệu hình tượng khơi gợi thiện niệm của chúng sanh, công đức đó quá thù thắng. Nếu Phật pháp suy thoái chẳng có người tuyên dương, mọi người đều coi hình tượng của Phật, Bồ Tát là ngẫu tượng, cho là mê tín, không thể nói là không có công đức, nhưng công đức này hiện nay sẽ không đạt được, hiện nay đạt được gì? Làm cho hết thảy chúng sanh tạo nghiệp, làm cho xã hội đại chúng nghĩ rằng quý vị đề xướng mê tín, quý vị sùng bái ngẫu tượng. Tuy tạo tội nghiệp nhưng những hình tượng này một phen lọt vào nhãn căn, danh hiệu lọt vào nhĩ căn sẽ vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, công đức là ở chỗ này. Nhưng những tội nghiệp mà họ tạo, họ phải chịu quả báo hay không? Họ phải chịu quả báo,

quả báo của tội nghiệp ở ba đường ác, sau khi chịu hết quả báo, khi họ thoát ra khỏi ba đường ác rồi gặp được thiện duyên, lúc đó thiện căn chín muồi, nhờ nhân duyên đó mới được độ, chúng ta phải hiểu những đạo lý này.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 534

Lúc nào là lúc thích hợp nhất để tạo dựng tượng Phật? Mọi người đều biết sau khi kinh giáo được tuyên dương phổ biến thì đúc nặn hình tượng Phật, Bồ Tát sẽ đem lại chánh tri chánh kiến cho người ta, công đức đó vô lượng vô biên. Do đó chúng ta có nghĩa vụ phải làm cơ hội giáo dục, việc này trọng yếu phi thường! Hiện nay ở các nơi trên thế giới, hết thảy những kiến trúc Phật giáo, bất luận là cổ đại hay hiện đại hơn phân nửa đều biến thành những nơi cho người ta tham quan du lịch, người đi du lịch thường tới đó. Ở những chỗ đó nếu có thiện tri thức bất luận là xuất gia hay tại gia giới thiệu đơn giản ý nghĩa tiêu biểu pháp của hình tượng Phật, Bồ Tát [cho những người đi du lịch nghe], đó là cơ hội giáo dục. Họ đến tham quan đạo tràng, trong đạo tràng có thờ những hình tượng Phật, Bồ Tát, giới thiệu từng vị cho họ biết, mỗi vị tượng trưng ý nghĩa gì, làm vậy cũng như giảng một bài học cho người đi du lịch, làm cho họ không đến nỗi hiểu lầm Phật pháp. Nói cho họ biết đó tuyệt đối không phải là thờ cúng ngẫu tượng. Hết thảy những thiết trí trưng bày trong nhà Phật đều chứa đựng ý nghĩa giáo học sâu sắc trong đó. Chúng ta nói về những vật dùng để cúng như hương, hoa, tràng phan, bảo cái đều có ý nghĩa tiêu biểu pháp. Dùng danh từ giáo dục hiện nay mà nói thì đó gọi là giáo cụ, công cụ giáo học. Để khi sáu căn chúng ta tiếp xúc tới liền nghĩ về ý nghĩa của vật đó, nghĩ mình nên học tập như thế nào, dùng những vật này để nhắc nhở chúng ta từng giờ từng phút, vì sợ chúng ta quên mất, sợ chúng ta lại mê hoặc trong đời sống hằng ngày, dùng những phương pháp nghệ thuật này làm cho chúng ta vừa vui mừng vừa nhắc nhở chúng ta. Đây là sự dạy học có trình độ nghệ thuật cao độ, chẳng phải là mê tín. Mê tín là quý vị hiểu lầm, hiểu sai, tại sao quý vị lại hiểu lầm? Tại sao hiểu sai? Vì chẳng có ai giải thích rõ cho quý vị, do đó sự hiểu lầm của đại chúng trong xã hội là điều có thể tha thứ. Lỗi lầm là lỗi của chúng ta, chúng ta là đệ tử Phật trong số những người xuất gia và tại gia, chúng ta chẳng làm tròn trách nhiệm, chẳng giải thích việc này rõ ràng cho xã hội đại chúng. Vì sao nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng sẽ được lợi ích, họ được lợi ích bao lớn chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, rành rẽ. Hai câu cuối này rất hay, “Nếu có thể dùng [công đức đó] để hồi hướng pháp giới”, làm thế nào hồi hướng pháp giới? Nói thật ra thì chỉ là mở rộng tâm lượng mà thôi. Chúng sanh trong thế gian niệm niệm đều vì lợi ích của chính mình do đó mâu thuẫn xung đột với xã hội và với chúng sanh sẽ vĩnh viễn không thể tránh miễn. Nếu bạn mở rộng tâm lượng thì vấn đề này sẽ được giải quyết. Chúng ta hãy nêu một thí dụ, từ

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 535

thí dụ này chư vị hãy suy nghĩ cặn kẽ, chúng ta cư trú ở nhà mình dù không ra đường cũng thường có xung đột với hàng xóm, thân thích, bạn bè. Lúc bỏ quê nhà đi đến nơi khác sinh sống, gặp được một người cùng xứ sở, bạn gặp một người đồng hương thì sẽ cảm thấy rất thân thích, khác hẳn với lúc ở quê nhà. Lúc còn ở quê nhà thì bạn có xích mích, còn khi xa quê, xa nhà thì cảm thấy thân thích, phạm vi này lớn thêm một chút,

đây là người cùng quê với mình. Nếu ra nước ngoài gặp một người cùng xứ sở của mình thì tâm trạng đó sẽ càng khác hơn nữa, người đó không chỉ là người cùng làng, cùng tỉnh, mà là cùng một quốc gia, [tâm trạng] ấy sẽ khác thêm một chút nữa. Nếu tâm lượng của bạn mở rộng và coi tận hư không trọn hết pháp giới đều là một nhà, khi bạn gặp bất cứ một chúng sanh từ một cõi Phật nào bạn đều cảm thấy thân thiết, ý nghĩa của hồi hướng pháp giới là ở chỗ này. Cho nên sự hiểu lầm nhỏ, xích mích nhỏ đều được hóa giải hết. Chỗ vĩ đại của đức Phật là Ngài coi tận hư không trọn khắp pháp giới đều là nhà mình, người nhà hiểu lầm chứ Ngài chẳng có hiểu lầm người nhà, đó là thật chứ chẳng giả. Tận hư không, trọn khắp pháp giới đều là nhà mình thì cũng chưa thân thiết. Tận hư không trọn khắp pháp giới là chính mình, đó mới là lời chân thật, muôn vàn chính xác, chẳng có gì hư giả. Y báo, chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là thân tướng của chính mình, đó là thân gì? Đó là pháp thân. Lúc nào chúng ta mới chứng được thanh tịnh pháp thân? Đến ngày nào bạn đột nhiên giác ngộ, và thấy tận hư không trọn khắp pháp giới đều là chính mình, bạn sẽ chứng được pháp thân thanh tịnh. Lúc bạn chứng được pháp thân thanh tịnh, thân hiện nay của bạn là thân nghiệp báo, thân nghiệp báo này liền chuyển biến thành báo thân viên mãn. Viên mãn báo thân là gì? Trí huệ hiện tiền, viên mãn báo thân là trí huệ thân, bạn sinh sống trong trí huệ chân thật, chúng tôi thường nói bạn sẽ sinh sống trong đời sống có trí huệ cao tột, thân đó chính là báo thân. Bạn sẽ dùng lòng thương yêu của bạn để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đó là hóa thân, thiên vạn ức hóa thân; bạn thấy chúng sanh có căn tánh khác nhau, chủng tộc khác nhau, nguyện vọng khác nhau, bạn sẽ dùng nhiều phương pháp khác nhau để thỏa mãn họ, chăm sóc họ, đem lợi ích cho họ, đó chính là trăm ngàn ức hóa thân. Phẩm này tới đây là chấm dứt, những gì nói trong phẩm này hoàn toàn là chân tướng sự thật, đều là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta hiện nay. Những lý luận phương pháp mà đức Phật dạy chúng ta, cũng chính là điều chúng ta vô cùng cần thiết, ngày nay chúng ta sinh sống trong

hoàn cảnh này, mỗi ngày đều trầy da tróc vảy nghĩ không ra phương pháp giải quyết, nơi đây đức Phật đều nói hết ra cho chúng ta biết, Ngài từ bi tới cùng cực. Chín ngàn năm đời Mạt Pháp chỉ có pháp môn này có thể cứu độ chúng sanh, đây là thật chứ chẳng giả. Dùng pháp này làm cơ sở, cơ sở thực sự, lúc khai kinh chúng tôi đã nói với chư vị, phước thứ nhất trong Tam Phước dạy trong Quán Kinh, kinh này dạy đầy đủ mười một câu trong phước thứ nhất của Tam Phước. Pháp môn Tịnh Tông dùng phước này làm cơ sở, dùng cơ sở này để niệm Phật cầu vãng sanh, nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ, vả lại có thể khẳng định vãng sanh Thượng Bối, chắc chắn là Bậc Thượng trong ba bậc vãng sanh. Tách khỏi cơ sở này thì vãng sanh sẽ không chắc chắn, lúc đó phải coi cơ duyên, người thế gian gọi là coi vận may, bạn có thể may mắn gặp được bạn tốt hay không? Cơ duyên chẳng phải có được một cách ngẫu nhiên, vẫn phải nhờ thiện căn phước đức đời trước chín muồi, gặp được duyên mới hữu dụng, đến lúc lâm chung mới có thể tin, có thể nguyện, có thể hành, thì người đó mới có thể hối cãi. Nếu có thể vun bồi cơ sở từ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện này, thì cơ sở của bạn mới kiên cố, chắc thật. Cho nên “Nếu có thể dùng công đức ấy để hồi hướng pháp giới, ắt sẽ thành

Phật vượt thoát sanh tử", chúng ta có thể tiếp nhận câu này, có thể tin tưởng, và có thể khẳng định.

Thị cố Quán Âm nhữ đương tri. Phổ cáo Hằng sa chư quốc độ. (Vì thế, Quán Âm, ông hãy nên, Bảo khắp Hằng sa các cõi nước!)

Chúng ta kính mến Quán Thế Âm Bồ Tát thì phải nên noi gương, học theo Ngài, Ngài đối với cõi nước nhiều như cát sông Hằng đều phổ biến tuyên dương Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện kinh, chúng ta nên học theo và tuyên dương. Đặc biệt là chú giải của pháp sư Thanh Liên hay vô cùng, chúng ta học hoặc hoằng dương bộ kinh này và có cuốn chú giải này để làm tài liệu tham khảo là đủ rồi, trong đó trích dẫn kinh điển, sưu tập rất nhiều tài liệu. Lúc chúng ta khuyến cáo người ta, chúng ta có thể sưu tập những câu chuyện cảm ứng gần đây nhất mà trong kinh có nói, làm cho thính chúng tăng thêm lòng tin. Được rồi, hôm nay chúng tôi giảng tới đây. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 537

Tập 50 (Số 14-12-50)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển Hạ, trang tám mươi chín, xin xem kinh văn hàng thứ hai: Chúc Lụy Nhân Thiên Phẩm Đệ Thập Tam.

PHẨM THỨ MƯỜI BA: DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHÂN THIÊN

Đây là phẩm cuối của kinh này, và cũng là lời di chúc cuối cùng của Thế Tôn, lời lẽ vô cùng khẩn thiết, chúng ta đọc tụng phải thấu hiểu kỹ càng. Xin coi kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn cử kim sắc tý, hựu ma Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đảnh. (Lúc đó, Đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đảnh Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.)

"Nhĩ thời" là lúc nói xong việc Thấy Nghe Được Lợi Ích, sau cùng đức Phật giao phó sứ mạng độ hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, do đó chỗ này là đoạn "giơ cánh tay xoa đảnh". Thứ nhất là tiêu biểu an ủi, thứ nhì là giao phó sứ mạng trọng yếu cho Ngài. Sau đó đức Phật nói, đây là câu kinh trang chín mươi:

Nhi tác thị ngôn: "Địa Tạng! Địa Tạng! (Mà bảo rằng: "Này Địa Tạng! Địa Tạng!)

Thế Tôn gọi tên ngài Địa Tạng liên tục hai lần, tượng trưng lòng yêu mến sâu đậm, phó thác trách nhiệm nặng nề, chỗ này chúng ta có thể thấy lòng từ bi khẩn thiết, lời nói ân cần của Thế Tôn.

Nhữ chi thần lực bất khả tư nghị. (Thần lực của ông không thể nghĩ bàn.)

Câu này tán thán Địa Tạng Bồ Tát, Ngài có thể hóa hiện vô lượng

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 538

vô biên thân, độ khắp hết thảy chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới, đây là thần lực biến hiện, chẳng thể nghĩ bàn, lại nói tiếp:

Nhữ chi từ bi bất khả tư nghị. (Đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn.)

Đây là lời tán thán nghị lực của Ngài, lòng từ bi của Ngài vĩnh viễn không thoái chuyển, vô cùng khó được. Chúng ta coi phàm phu trong lục đạo tuy có lòng từ bi, nhưng khi gặp nghịch cảnh, hoặc thuận cảnh cũng bị thoái chuyển, chẳng sánh bằng tâm nguyện ban vui, dứt khổ của Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, vả lại đối với hết thảy chúng sanh đều bình đẳng gia trì, thật là chẳng thể nghĩ bàn.

Nhữ chi trí huệ bất khả tư nghị. (Trí huệ của ông không thể nghĩ bàn.)

Trí huệ rộng sâu, biện tài vô ngại, Bồ Tát hiện thân cũng chẳng khác gì Quán Thế Âm Bồ Tát, [các Ngài đều] tùy loại hiện thân, tùy cơ thuyết pháp. Chúng ta biết Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng có thân tướng nhất định, trong những bức họa của người xưa chúng ta thấy có Quán Thế Âm Bồ Tát Biến Tướng Đồ (Những hình tướng khác biệt của Quán Thế Âm Bồ Tát) gồm có hơn năm trăm loại thân tướng khác nhau, nói rõ ba mươi hai ứng là ba mươi hai loại, trong mỗi loại hiện vô lượng vô biên thân tướng, Địa Tạng Bồ Tát cũng vậy, cũng vì chúng ta thị hiện nhiều thân tướng, phàm phu chúng ta có gặp cũng không nhận ra. Đây là trí huệ sâu rộng, vô ngại chẳng thể nghĩ bàn. Kế đó là biện tài:

Nhữ chi biện tài bất khả tư nghị. (Biện tài của ông không thể nghĩ bàn.)

Biện tài là nói về khẩu nghiệp, thân, ngữ, ý và trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Đây là lời đức Thế Tôn đích thân khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát trong đại hội này. Không những là vậy, sau đó còn nói:

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 539

Chánh sử thập phương chư Phật tán thán tuyên thuyết nhữ chi bất tư nghị sự, thiên vạn kiếp trung bất năng đắc tận. (Dầu cho chư Phật ở
mười phương khen ngợi tuyên nói những sự không nghĩ bàn của ông, trong ngàn vạn kiếp cũng chẳng nói hết được.)

Lời tán thán này đã đạt đến cùng cực, không những đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán là chẳng thể nghĩ bàn, mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đồng thanh tán thán Ngài có trí huệ đức năng, thân ngữ ý từ bi giáo hóa. “Trong ngàn vạn kiếp” là nói thời gian dài, “mười phương chư Phật” là nói số lượng nhiều; thời gian dài như vậy tán thán cũng không hết. Chúng ta không thể lơ là bỏ sót đoạn kinh này, trên thực tế nó tiêu biểu cho tánh đức của tự tánh, một phần hiếu kính trong tánh đức, đức hạnh ấy chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật Như Lai tán thán cũng không thể tán thán hết. Tánh đức của Bồ Tát khai hiển (khai triển, hiển hiện), mỗi người chúng ta cũng có đức năng giống hệt như Bồ Tát, đáng tiếc là đức năng này chưa được khai hiển, làm sao mới có thể khai hiển? Noi theo phương pháp dạy trong kinh này mà tu học thì có thể mở mang tánh đức. Do đó danh hiệu của Bồ Tát, tên của kinh này đều có hai chữ Địa Tạng. Địa tượng trưng cho tâm địa, Tạng tỷ dụ kho báu, tâm địa của chúng ta, lý địa chân tâm, trí huệ, thần lực, từ bi, biện tài đều chẳng thể nghĩ bàn, trong vô lượng đức năng ở đây chỉ nêu ra bốn thứ, trên thực tế thì mỗi loại đều chẳng thể nghĩ bàn. Giống như các nhà tôn

giáo ngày nay tán thán Thượng Đế, khen ngợi Thần, trong lời tán tụng gọi là toàn tri toàn năng, chẳng có gì không biết, chẳng có gì không thể, nói thật ra đó là tánh đức trong tự tánh của chúng ta. Ngày nay chúng ta hiểu được, biết chính mình có đức năng này thì phải giác ngộ, phải phấn chấn, khôi phục trí huệ đức năng của mình, không những độ mình mà còn có thể độ hết thảy chúng sanh. Do đó có thể biết, Thế Tôn giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta hãy nghĩ coi có liên quan gì với chúng ta hay không? Nếu bạn hiểu rõ được ý nghĩa này thì sẽ biết nó có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta nương nhờ Địa Tạng Bồ Tát để làm duyên, vậy thì Địa Tạng Bồ Tát ở đâu? Những gì nói trong kinh này chính là Ngài; chúng ta có thể tin, có thể hiểu, có thể làm theo thì chúng ta chính là phân thân của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta sốt sắng không ngừng nâng cao cảnh giới thì chúng ta là một phân thân trong vô số phân thân của Địa Tạng Bồ Tát, đó mới gọi là Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 540

thực sự tu học pháp môn này. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Địa Tạng! Địa Tạng! (Này Địa Tạng! Địa Tạng!)

Chúng ta coi lời ghi trong kinh văn tỏ rõ Thế Tôn đau lòng rát miệng, từ bi đến cùng cực.

Ký ngô kim nhật tại Đao Lợi chư thiên trung, ư bách thiên vạn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, thiên long bát bộ, đại hội chi trung. (Ông hãy nhớ hôm nay Ta, trong
cung trời Đao Lợi, nơi đại hội có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, cùng Thiên Long Bát Bộ.)

Trong đoạn này, “ký ngô” là lời Thế Tôn tự xưng, ông phải ghi nhớ lời của ta nói ở cung trời Đao Lợi, tại sao lại thêm chữ “chư thiên trung” sau chữ Đao Lợi? Ý nghĩa này rất rộng. Mọi người phải hiểu hội giảng kinh này chẳng khác gì với pháp hội giảng kinh Hoa Nghiêm. Pháp hội Hoa Nghiêm ở tại Bồ Đề Tràng, chỗ này dung thông cùng với hư không pháp giới, cho nên tham gia pháp hội này bao gồm tận hư không, trọn khắp pháp giới hết thảy mọi loài chúng sanh, loài nào cũng chẳng sót, đây là Hoa Nghiêm hải hội. Hội giảng kinh Địa Tạng này cũng không ngoại lệ, tuy nơi giảng kinh là ở cung trời Đao Lợi, thiên cung của Đế Thích, đại chúng tham dự pháp hội cũng tận hư không, trọn khắp pháp giới, trên từ chư Phật Như Lai dưới đến người cõi Trời, bao gồm luôn quỷ thần, pháp hội này thù thắng biết bao, to lớn biết bao! Do đó mới thêm chữ chư thiên. Thiên thần cõi trời Dục Giới, Sắc Giới đều tham gia pháp hội này. Cho nên bốn chữ “Đao Lợi chư thiên”, Đao Lợi là nơi pháp hội giảng kinh, chư thiên là nói các vị thiên chúng tham dự pháp hội. “Ư bách thiên vạn ức bất khả thuyết bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát”(nơi đại hội có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết tất cả chư Phật, chư Bồ Tát), pháp hội vừa mở đầu chúng ta liền thấy vô cùng thù thắng, mười phương tam thế hết thảy chư

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 541

Phật đều tham dự pháp hội này, trong hết thảy kinh điển Đại Thừa từ trước tới giờ chưa từng chứng kiến cảnh giới thù thắng như vậy. Đâu có bao giờ trong một lần giảng

kinh mà hết thảy chư Phật đều tham gia, chưa từng nghe qua. Trong hội giảng kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy cảnh giới này, trong hội giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà chúng ta cũng thấy cảnh giới này, nhưng không phải vừa mở đầu [tất cả chư Phật, chư Bồ Tát] liền tới tham dự. Trong kinh Tịnh Độ đến phần Lưu Thông mười phương chư Phật tán thán, trong kinh Di Đà chúng ta thấy có ghi sáu phương Phật, trong bản dịch kinh Di Đà của ngài Huyền Trang có ghi mười phương Phật, đây là vì bản dịch kinh của ngài La Thập đã lược bớt, tuy lược bớt chữ nhưng ý nghĩa vẫn viên mãn. Hết thảy chư Phật tán thán nhưng chẳng nói rõ ràng như trong kinh này, pháp hội vừa mở đầu thì chư Phật Như Lai liền tới tham dự, mãi cho tới khi pháp hội kết thúc, chư Phật tham dự suốt từ đầu tới cuối. Những vị Bồ Tát, những vị thiên long bát bộ hộ pháp đi theo chư Phật [cũng vậy]. Kinh Hoa Nghiêm nói về những chúng [Bồ Tát, chúng thần hộ pháp] này rất nhiều, rất chi tiết, tổng cộng nói tới mười loại; kinh Địa Tạng tuy không nói chi tiết nhưng ý tứ cũng rất viên mãn, giống như kinh Hoa Nghiêm vậy.

Tải dĩ nhân thiên chư chúng sanh đẳng, vị xuất Tam Giới tại hỏa trạch trung giả, phó chúc ư nhữ. (Một lần nữa đem các chúng sanh trong cõi
trời, người, những kẻ còn ở trong nhà lửa, chưa ra khỏi Tam Giới, mà giao phó cho ông.)

Chữ “Tải” cùng nghĩa với chữ “tái” (lập lại)88, thời cổ thường dùng chữ này. Tải nghĩa là thêm một lần, phía trước đã giao phó, bây giờ lại giao phó thêm lần nữa sợ Ngài quên việc này. “Nhân thiên chư chúng sanh” là chỉ chúng sanh trong lục đạo; “vị xuất Tam Giới”(chưa ra khỏi Tam Giới) cũng chỉ chúng sanh trong lục đạo. “Tại hỏa trạch trung”(ở trong nhà lửa) hỏa trạch là tỷ dụ, trong kinh Pháp Hoa đức Phật nói “Tam Giới như nhà lửa”, lửa tỷ dụ cho phiền não, chỉ cần phiền não không đoạn thì nhất định sẽ tạo ác nghiệp, nhân quả tuần hoàn, biển khổ không bờ bến. Bạn tạo ác nhân cảm chiêu ác quả, lúc chịu ác báo lại tạo

88 Đây là cách chuyển chú, tức là những chữ đồng âm dùng lẫn nhau. Do Tái và Tải trong tiếng Hán thời cổ đọc cùng âm. Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 542

thêm ác nhân, vĩnh viễn chẳng có ngày thoát khỏi, những chúng sanh này vô cùng đáng thương. Trong kinh Phật thường dùng danh từ “kẻ đáng thương” đặc biệt là chỉ chúng sanh trong lục đạo, Ngài đem trọng trách độ tận chúng sanh trong lục đạo này giao cho Địa Tạng Bồ Tát. Tại sao đức Phật giao cho Địa Tạng Bồ Tát mà không giao cho những Bồ Tát khác? Nguyên nhân này đã nói với chư vị ở phía trước rồi. Địa Tạng tượng trưng cho pháp căn bản, pháp căn bản là hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, nếu không thể làm được thì bất cứ pháp môn nào khác cũng không làm được, cho nên ngoài Địa Tạng Bồ Tát ra đức Phật không thể giao phó cho ai khác, đạo lý là như vậy.

Vô lịnh thị chư chúng sanh đọa ác thú trung nhất nhật nhất dạ.
(Ông đừng để cho các chúng sanh đó bị đọa vào đường ác dù là một ngày một đêm.)

Đây là lòng từ bi của đức Phật, quyết không chịu nhìn thấy chúng sanh tạo ác nghiệp đọa vào tam ác đạo, đọa bao lâu? “Một ngày một đêm” Phật cũng không nhẫn tâm nhìn

thấy. Chúng sanh đọa vào ba đường ác, đúng là tự làm tự chịu, tuy đức Phật từ bi thấy chúng sanh [đọa lạc] cũng chẳng làm gì được. Tại sao có hiện tượng như vậy? Vì chúng sanh không chịu nghe lời dạy, không chịu nghe lời khuyên, vậy thì đâu còn cách chi? Phật khuyên chúng sanh, Ma gạt chúng sanh, hết thảy chúng sanh đều chịu gạt chứ không chịu nghe lời khuyên, đi theo Ma thì sẽ rơi vào ba đường ác, đi theo Phật mới có cơ hội thoát ra khỏi Tam Giới. Dù chỉ một ngày một đêm Phật cũng không nhẫn tâm nhìn thấy.

Hà huống cánh lạc Ngũ Vô Gián cập A Tỳ địa ngục, động kinh thiên vạn ức kiếp vô hữu xuất kỳ. (Huống là để cho họ phải đọa lạc vào địa ngục
Ngũ Vô Gián cùng địa ngục A Tỳ, trải đến ngàn vạn ức kiếp không lúc nào ra khỏi!)

Đây là lời đức Phật nói trong pháp hội này, Phật tuyệt đối không nói dối, thời gian đọa vào Ngũ Vô Gián địa ngục dài bao lâu? “Ngàn vạn ức kiếp”. Trong ba cõi thiện chẳng có thời gian dài như vậy, mọi người đều biết, thọ mạng ở cõi trời Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng cũng chỉ có tám Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 543

vạn đại kiếp. Từ đây chúng ta mới thực sự hiểu được, nếu chúng sanh trong lục đạo không thể thoát khỏi Tam Giới thì thời gian đọa trong ác đạo nhất định sẽ dài lâu, thời gian ở tam thiện đạo sẽ ngắn ngủi. Đọa vào địa ngục Vô Gián, địa ngục A Tỳ rất dễ dàng, đặc biệt là trong xã hội hiện nay việc tạo tội nghiệp như chẳng hiếu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, hủy báng Tam Bảo, phá hòa hợp Tăng đều là nghiệp nhân đọa vào địa ngục Vô Gián, A Tỳ. Chúng ta hãy bình tĩnh quan sát xã hội hiện nay, có bao nhiêu người tạo tội nghiệp này? Ngũ nghịch Thập Ác, mười nghiệp ác: Thân tạo giết, trộm, dâm. Khẩu nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời ác độc, lời ỷ ngữ. Ý khởi tham-sân-si. Ai không tạo những nghiệp này? Tuy chúng ta học Phật, mỗi ngày lạy Phật, mỗi ngày niệm kinh, nếu ba nghiệp thân ngữ ý của chúng ta vẫn chẳng thiện y như cũ thì vẫn đọa lạc, chẳng phải nói người niệm Phật, lạy Phật sẽ không đọa ba đường ác. Mọi người hãy coi đoạn chót của cuốn Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao, trong ấy pháp sư Quán Đảnh có ghi ra một trăm thứ quả báo của sự niệm Phật, trong một trăm quả báo khác nhau này, điều thứ nhất là địa ngục, người niệm Phật làm sao rơi vào địa ngục? Chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ càng. Đây là lời người xưa nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét bể cổ họng cũng uổng công!”, trong tâm nghĩ chuyện ngũ nghịch thập ác, miệng niệm Di Đà có ích gì? Vẫn phải đọa Vô Gián, A Tỳ, đây là việc chúng ta phải hiểu, phải cảnh giác. Một người thực sự muốn tu học phải hạ thủ công phu nơi tâm địa, đối với hết thảy chúng sanh tuyệt đối không khởi ác ý, cái gì là ác ý? Bất cứ một ý niệm ác nào trong thập ác đều là ác ý, tuyệt đối không được khởi lên. Không khởi ý niệm ngũ nghịch thập ác thì chúng ta mới có thể giữ được thân người, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới có hy vọng. Chuyện này tuy nói là khó nhưng mọi người ai nấy đều có thể làm được, chẳng phải [khó quá] không làm được. Nhà Nho cũng dạy người ta “khắc ý tác thánh” (khắc phục ý niệm làm Thánh), niệm là vọng niệm, tức là những ý niệm ngũ nghịch thập ác, nếu bạn có thể khắc phục những ý niệm này thì bạn sẽ là thánh nhân, trong Phật pháp thì khắc niệm sẽ làm Phật. Chúng ta biết những thứ này là phiền não tập khí từ vô thỉ kiếp tới nay, vì tập khí này trải qua thời

gian quá dài, sức mạnh rất lớn, bất cứ lúc nào cũng có thể khởi lên, chúng ta muốn khắc phục cũng không khắc phục nổi, đức Phật dạy chúng ta rất nhiều phương pháp, có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhiều phương pháp đường lối như vậy chẳng qua chỉ là phương pháp khắc phục vọng tưởng tập khí mà thôi.

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 544

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.